BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2025/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT- BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn

mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT- BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT- BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT)

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

"2. Địa bàn thực hiện:

Đối với thiết lập mới, nâng cấp các đài truyền thanh xã: Là các xã xây dựng nông thôn mới, trừ những xã thuộc các địa bàn sau đây (được thực hiện thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025):

a) Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo; vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Các xã đảo, huyện đảo theo quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền".

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3 Điều 3 như sau:

"a) Đối với đài truyền thanh xã:

- Thiết lập mới đài truyền thanh cho các xã chưa có đài truyền thanh;

- Thay thế cụm loa có dây, không dây FM bị hỏng, không còn sử dụng được sang cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Mở rộng cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn (theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố) để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin thiết yếu đến các hộ dân trong xã".

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 3 như sau:

"b) Đối với cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện chưa có thiết bị kỹ thuật để số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện: Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu cần thiết cho hoạt động sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện, các địa phương quyết định việc đầu tư, mua sắm thiết bị phù hợp với danh mục tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này.

Trường hợp địa phương có nhu cầu về danh mục, cấu hình kỹ thuật thiết bị khác với danh mục tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp và chịu trách nhiệm trên cơ sở đảm bảo mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả sử dụng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình".

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 6 như sau:

"a) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Xây dựng khung chương trình bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số; kiến thức cơ bản về an toàn thông tin;

- Tổ chức xây dựng tài liệu, học liệu, bài giảng điện tử phục vụ bồi dưỡng, tập huấn;

- Phát triển, hoàn thiện, thúc đẩy sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà;

- Tổ chức thực hiện nội dung quy định tại điểm c khoản 3 Điều này."

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

"3. Nội dung chương trình phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn gồm:

a) Phổ biến kiến thức, thông tin cơ bản liên quan đến người dân trong các chương trình, kế hoạch, đề án của Nhà nước về thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số nông nghiệp, nông thôn (bao gồm kế hoạch của Trung ương, của địa phương);

b) Phổ biến, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn gồm:

- Kỹ năng sử dụng thiết bị và phần mềm trên thiết bị như máy tính, điện thoại thông minh và các thiết bị đầu cuối khác;

- Kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin, dữ liệu trên môi trường internet;

- Kỹ năng giao tiếp và phối hợp sử dụng công nghệ số như sử dụng mạng xã hội, sử dụng website/ sàn giao dịch thương mại điện tử, thanh toán qua internet, sử dụng dịch vụ công trực tuyến…

- Kỹ năng sáng tạo nội dung trên thiết bị, trên môi trường internet;

- Kỹ năng an toàn thông tin;

- Kỹ năng giải quyết vấn đề.

c) Ngoài nội dung tại các điểm a, b nêu trên, căn cứ điều kiện và nhu cầu thực tế, các địa phương chủ động bổ sung, điều chỉnh nội dung kiến thức, kỹ năng số để phổ biến đảm bảo hiệu quả, phù hợp với các nhóm đối tượng cụ thể".

6. Sửa đổi Điều 8 như sau:

"Điều 8. Gán mã địa chỉ số cho từng nhà ở cá nhân, hộ gia đình, trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn đã được đánh số và gắn biển số nhà

1. Mục tiêu: Đến năm 2025, mỗi nhà ở cá nhân, hộ gia đình, trụ sở cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn đã được đánh số và gắn biển số nhà (theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ Xây dựng quy định đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng) được gán mã địa chỉ số.

2. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu địa chỉ số bao gồm: mã địa chỉ số và các trường thông tin địa chỉ số;

b) Thông tin, tuyên truyền về lợi ích khi sử dụng cơ sở dữ liệu địa chỉ số.

3. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, hướng dẫn thực hiện các nội dung nêu tại khoản 2 Điều này;

b) Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp thực hiện mục tiêu tại khoản 1 Điều này ở địa phương.”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025.

2. Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC THIẾT BỊ KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ SẢN XUẤT NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN CỦA CƠ SỞ TRUYỀN THANH - TRUYỀN HÌNH CẤP HUYỆN

(Kèm theo Thông tư số 02/2025/TT-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu của thiết bị kỹ thuật, công nghệ

TT	Tên thiết bị kỹ thuật, công nghệ	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Ghi chú
1	**Máy tính**	- Có khả năng cài đặt phần mềm biên tập chương trình truyền hình, biên tập chương trình phát thanh; - Kết nối mạng Internet.	
1.1	Ổ cứng	Số lượng: tối thiểu 02, trong đó: - 01 ổ cài đặt hệ điều hành loại SSD có dung lượng tối thiểu 120Gb; - 01 ổ Data có dung lương tối thiểu 1TB (loại SSD hoặc HDD/7200rpm)	
1.2	Ram	Tối thiểu 32 GB	
1.3	CPU	Tối thiểu Core i7 thế hệ thứ 10 trở lên hoặc tương đương.	
1.4	Card đồ họa	Phù hợp với yêu cầu của phần mềm biên tập âm thanh hình ảnh	
1.5	Đầu đọc thẻ nhớ	Loại tích hợp sẵn hoặc gắn ngoài	
1.6	Màn hình	Tối thiểu 22 inch (1920 x 1080 pixels); Có cổng kết nối USB từ 3.0 trở lên	
1.7	Hệ điều hành	Tối thiểu Windows 10 ***bản quyền*** hoặc hệ điều hành khác với tính năng tương đương	
1.8	Các thiết bị liên quan kèm theo.		

TT	Tên thiết bị kỹ thuật, công nghệ	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Ghi chú
2	**Máy quay phim**		
2.1	Máy quay phim dùng cho phóng viên	Độ phân giải full HD	
2.2	Thẻ nhớ	- Số lượng: 02 chiếc; - Mỗi thẻ nhớ có dung lượng tối thiểu từ 32GB-64GB hoặc cao hơn; - Tốc độ ghi đọc phù hợp với yêu cầu của thiết bị ghi hình	
2.3	Micro phỏng vấn (micro Shotgun)		
2.4	Túi đựng		
2.5	Đèn led lưu động		
2.6	Chân máy		
2.7	Các phụ kiện kèm theo		
3	**Máy thu âm cầm tay**	Máy ghi âm kỹ thuật số loại cầm tay	
3.1	Máy thu thanh audio	Ghi âm bằng thẻ nhớ, tích hợp micro độ nhạy cao	
3.2	Thẻ nhớ	- Số lượng: 02 - Mỗi thẻ nhớ có dung lượng tối thiểu 16 GB trở lên	
3.3	Các phụ kiện kèm theo		
4	**Máy ảnh**		
4.1	Máy ảnh tích hợp chức năng quay video	Full frame; Khung hình đầy đủ, với dải ống kính tiêu cự từ 24-105mm	
4.2	Thẻ nhớ	Số lượng: 02 chiếc; mỗi thẻ nhớ có dung lượng tối thiểu 32Gb-64GB hoặc cao hơn	

TT	Tên thiết bị kỹ thuật, công nghệ	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Ghi chú
4.3	Đèn led lưu động		
4.4	Túi đựng		
4.5	Các phụ kiện kèm theo		
5	**Phần mềm biên tập chương trình phát thanh**	Biên tập audio dùng cho phát thanh (có bản quyền ổn định, lâu dài); tương thích với hệ điều hành của máy tính	
6	**Phần mềm biên tập chương trình truyền hình**	Biên tập video dùng cho truyền hình (có bản quyền ổn định, lâu dài); tương thích với hệ điều hành của máy tính	